TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95A/2024/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K. Địa chỉ: số D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy V, chức vụ: Giám đốc quan hệ khách hàng. Địa chỉ: số A, đường M, khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Quách Thiện Đ, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Phạm Cẩm T, sinh năm 1990. Địa chỉ: số C, đường M, khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

Vào ngày 03/11/2023, ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T có đến Ngân hàng TMCP K, Chi nhánh R, Phòng G ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1487621/HĐTD-CC để vay số tiền 70.000.000đ, mục đích vay mua bán, giải ngân ngày 03/11/2023, thời hạn vay 270 ngày từ ngày 04/11/2023 đến ngày 30/7/2024, lãi suất trong hạn 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả; hình thức thanh toán, lãi suất chậm trả 10%/năm, trả góp nợ gốc và lãi tiền vay cho ngân hàng theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 04/11/2023 đến ngày 30/7/2024 số tiền trả mỗi ngày là 289.945 đồng, ngày cuối trả 289.745 đồng. Để đảm bảo khoản vay trên ông Đ và bà T đã cầm cố cho Ngân hàng xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH mode, biển số 68H1-102.88, số máy JF51E0816023, số khung 5137GZ205541, màu sơn bạc, tài sản trên Ngân hàng đã giao lại cho ông Đ và bà T để làm phương tiện đi lại, hiện còn giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006254 cấp ngày 08/03/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ và bà T đã đóng gốc và lãi cho Ngân hàng đến ngày 12/02/2024 thì ngưng đóng, Ngân hàng đã làm việc với ông Đ và bà T nhiều lần yêu cầu thanh toán gốc và lãi nhưng ông bà vẫn không thanh toán, ông Đ và bà T đã vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 30/9/2024 ông Đ và bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 51.206.237 đồng (trong đó vốn gốc là 44.074.000 đồng, lãi trong hạn 5.216.450 đồng, lãi chậm trả 90.037 đồng, lãi quá hạn 1.825.750 đồng). Ngân hàng yêu cầu ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.206.237 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 01/10/2024 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ và xin rút lại đối với yêu cầu kê biên bán đấu giá tài sản cầm cố. Khi ông Đ và bà T trả hết nợ Ngân hàng sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006254.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1487621/HĐTD-CC, ngày 03/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP K, Chi nhánh R, Phòng G với ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T là phù hợp quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 51.206.237 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 01/10/2024 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Sau khi ông Đ, bà T trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại cho ông Đ, bà T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006254. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong vụ án này bị đơn ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T cư trú tại khu phố C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Xét hợp đồng hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1487621/HĐTD-CC ngày 03/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP K, Chi nhánh R, Phòng G với ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giải ngân cho ông Đ và bà T số tiền 70.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự nhưng sau khi nhận được tiền thì ông Đ và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Ngân hàng yêu cầu ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T thanh toán số tiền 51.206.237 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 01/10/2024 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

[4] Xét việc cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, do các bên không đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên giao dịch chưa phát sinh hiệu lực nên Ngân hàng nhận cầm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T là không phù hợp quy định pháp luật và tại phiên tòa Ngân hàng xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản cầm cố. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với xử lý tài sản cầm cố. Sau khi ông Đ và bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Đ và bà T giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô, xe máy số 0006254 mang tên Nguyễn Phạm Cẩm T do Công an thị xã H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 08/03/2017.

[5] Về án phí: Buộc ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 298, Điều 309, Điều 463, Điều 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền 51.206.237 đồng (trong đó vốn gốc là 44.074.000 đồng, lãi trong hạn 5.216.450 đồng, lãi chậm trả 90.037 đồng, lãi hạn 1.825.750 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Đ, bà T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay sau khi ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0006254 mang tên Nguyễn Phạm Cẩm T do Công an thị xã H, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 08/03/2017.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố.

3. Về án phí: Buộc ông Quách Thiện Đ và bà Nguyễn Phạm Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.560.312 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.273.000 đồng theo biên lai thu số 0002090 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mạc Văn Hên